TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC-TKV
**CÔNG TY CỔ PHẦN**
**THAN - ĐIỆN NÔNG SƠN - TKV**
Số: 1009 /V.NSCP-KĐV
V/v Khảo sát và báo giá thiết bị dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2027 NMNĐ Nông Sơn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đà Nẵng, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

# THƯ MỜI KHẢO SÁT BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty cổ phần Than-Điện Nông Sơn - TKV xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác tới quý nhà cung cấp.

Hiện tại, chúng tôi đang có nhu cầu tìm hiểu và khảo sát giá của một số thiết bị nhằm phục vụ cho việc triển khai Dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2027 NMNĐ Nông Sơn

Chúng tôi kính mời các nhà cung cấp (NCC) có quan tâm, tham gia khảo sát và báo giá thiết bị với nội dung như sau:

**1. Thông tin về thiết bị cần mua:**

- Tên thiết bị: Thiết bị thuộc Dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2027 NMNĐ Nông Sơn

- Chi tiết thiết bị: Bao gồm các nội dung tên thiết bị, thông số kỹ thuật quy cách, số lượng chi tiết như phục lục kèm theo.

- Yêu cầu về thiết bị:

+ Các thiết bị mới 100% chưa qua sử dụng, đúng quy cách, danh điểm và thông số kỹ thuật theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; Thiết bị được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp của thiết bị.

+ Nhà cung cấp đính kèm cùng báo giá các tài liệu kỹ thuật của thiết bị như: Catalog của thiết bị để chứng minh thiết bị là đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của thư mời.

+ Khi chào thiết bị tương đương, NCC phải có tài liệu chứng minh của hãng sản xuất đảm bảo đáp ứng được chất lượng sản phẩm, tương thích với thiết bị hiện tại của nhà máy mà không ảnh hưởng đến chế độ vận hành của thiết bị (phải là tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất chứng minh cụ thể, rõ ràng tính tương đương với mặt hàng công ty yêu cầu)

**2. Nội dung bản chào giá (BCG)**

**a. Yêu cầu về tư cách, kinh nghiệm và năng lực NCC**

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có) (Bản sao công chứng hoặc bản sao có đóng dấu đỏ của doanh nghiệp).

- Hợp đồng tương tự với phần công việc mời chào giá

- Trong quá trình chuẩn bị bản chào giá, Nhà cung cấp có quyền tham gia khảo sát kích thước, thông số kỹ thuật thiết bị thực tế của bên mời chào giá nhằm đảm bảo thiết bị cung cấp lắp đặt phù hợp và đồng bộ với thiết bị có sẵn của nhà máy.

**b. Các yêu cầu về thương mại:**

- Bản báo giá phải ghi rõ tên thiết bị, quy cách, mã hiệu, đơn vị tính, số lượng, đơn giá của từng thiết bị, tổng giá trị đơn hàng đã bao gồm chi phí khảo sát, chi phí vận chuyển, các loại thuế và chi phí khác.

- Địa điểm giao hàng: Tại Công ty cổ phần Than-Điện Nông Sơn – TKV, địa chỉ: Thôn Nông Sơn, Xã Nông Sơn, Thành Phố Đà Nẵng.

- Thời gian giao hàng: Nhà cung cấp đề xuất thời gian giao hàng.

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng.

- Hiệu lực của bản chào giá: ≥ 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.

***- NCC có thể báo giá cho toàn bộ hoặc báo giá cho một phần thiết bị thuộc phạm vi cung cấp tùy thuộc vào khả năng thực tế của mình.***

**4. Hình thức báo giá:**

- Bản báo giá và biểu báo giá phải do đại điện hợp pháp của NCC ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của NCC kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Bản báo giá và các tài liệu kèm theo phải được gửi trong phong bì dán kín, có niêm phong và gửi trực tiếp về địa chỉ:

+ Văn thư công ty hoặc Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư, Công ty cổ phần Than-Điện Nông Sơn – TKV, địa chỉ: Thôn Nông Sơn, Xã Nông Sơn, Thành Phố Đà Nẵng; Điện thoại: 02363. 656 900 *(Ghi chú: Hồ sơ chào giá nộp trực tiếp – người đến nộp phải mang theo Giấy giới thiệu và bản sao CMND hoặc CCCD còn giá trị)*

Hoặc Nhà cung cấp có thể gửi báo giá và tài liệu về địa chỉ email: ***Nongson@vinacominpower.vn*** **và** ***Email: phongkhnongson@gmail.com*** *(Ghi chú: Đối với các đơn vị gửi báo giá qua email vẫn phải hoàn thiện gửi bản báo giá gốc cho bên mời chào giá qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ nêu trên)*

*- Mọi thông tin trao đổi về phần kỹ thuật và tham gia khảo sát thiết bị xin vui lòng liên hệ: Ông Bùi Quang Thắng – Phó phòng Kế hoạch-Đầu tư-Vật tư; số điện thoại: 0976.696.617.*

2. Thời gian nhận bản báo giá: Bản báo giá và tài liệu kèm theo phải được gửi đến Công ty cổ phần Than-Điện Nông Sơn – TKV không chậm hơn 09 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 05 năm 2026.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp!

***Nơi nhận:***
- Như kính gửi;
- Email: truyenthongtkv@vinacomin.vn (để đăng tải);
- Email: bachbx@vinacominpower.vn (để đăng tải);
- Lưu VT, KĐV, PTD (5).

**GIÁM ĐỐC**

M.S.D.N: 4000463735 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THAN - ĐIỆN NÔNG SƠN - TKV - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

**Trần Hữu Thắng**

**PHỤ LỤC: DANH MỤC THIẾT BỊ**
**DỰ ÁN: ĐẦU TƯ THIẾT BỊ DUY TRÌ SẢN XUẤT NĂM 2027 NMNĐ NÔNG SƠN**
*(Kèm theo văn bản số: 1009 /V.NSCP-KĐV ngày 24 tháng 04 năm 2026)*

| TT | Tên thiết bị | Đặc tính kỹ thuật | Nguồn gốc, xuất xứ | Đơn vị | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Máy nghiền than A | - Công suất: ≥ 50 tấn/giờ<br>- Cỡ hạt than đầu vào: < 50mm<br>- Cỡ hạt than đầu ra: < 10mm, tỉ lệ cỡ hạt <1mm chiếm từ 40- 50%<br>- Điện áp: 380 V<br>- Kiểu khởi động: khởi động bằng biến tần<br>- Diện tích cho phép lắp máy:<br>+ Tổng chiều dài máy + động cơ, khớp nối: 3m<br>+ Chiều cao máy: 1.100mm<br>+ Chiều rộng máy: 1900mm + đường than sạch đi sau máy chiều rộng x dài x cao = 800x1080x2070mm<br>+ Phễu hứng than đầu vào: Rộng x dài x cao = 410x850x2070mm<br>+ Phễu hứng than đầu ra: Rộng x dài = 900x950mm<br>+ Điều kiện hoạt động: vận hành liên tục trong môi trường than Antraxit, trong than có kẹp đá xít, độ cứng than đạt ….<br>+ Phễu hứng than đầu vào, đầu ra và vách máy nghiền: thép chống mài mòn, tương đương với thép Hardox 500<br>+ Kiểu nghiền: nghiền búa hoặc tương đương.<br>+ Cung cấp trọn bộ dây nguồn, tủ điều khiển, dây điều khiển đáp ứng và kết nối về hệ thống điều khiển DCS hiện hữu của nhà máy | | Bộ | 1 | | |
| 2 | Hệ thống lọc bụi kiểu túi | | | | | | |
| 2.1 | Lọc bụi túi băng tải than C2 | - Công suất quạt hút: Q ≥ 13.500m3/h<br>- Ngoài ra, quy mô của lọc bụi còn đáp ứng: Độ ẩm của than <7%, lưu lượng than đầu ra 2 máy nghiền than A, B trút xuống băng tải than C2 A,B: 100 tấn/giờ; máy nghiền kiểu búa kiểu văng, Cỡ hạt | | Bộ | 1 | | |

| TT | Tên thiết bị | Đặc tính kỹ thuật | Nguồn gốc, xuất xứ | Đơn vị | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | than đầu ra: < 10mm, tỉ lệ cỡ hạt <1mm chiếm từ 40- 50%.<br>- Hàm lượng bụi đầu ra lọc bụi đáp ứng: <35 mg/Nm3, đáp ứng QCVN 19:2024/BTNMT | | | | | |
| 2.2 | Lọc bụi túi băng tải than C3 | - Công suất quạt hút: Q ≥13.500m3/h<br>- Ngoài ra, quy mô của lọc bụi còn đáp ứng: Độ ẩm của than <7%, lưu lượng than đầu 2 băng tải: 100 tấn/giờ; than được băng tải C2 A, B trút xuống băng tải C3 A, B, Cỡ hạt than đầu ra: < 10mm, tỉ lệ cỡ hạt <1mm chiếm từ 40- 50%; khoảng cách rót than từ băng tải than C2 xuống băng tải than C3: 3m.<br>- Hàm lượng bụi đầu ra lọc bụi đáp ứng: <35 mg/Nm3, đáp ứng QCVN 19:2024/BTNMT | | Bộ | 1 | | |
| 2.3 | Lọc bụi túi băng tải đá vôi | - Công suất quạt hút: Q ≥ 9.000m3/h<br>- Ngoài ra, quy mô của lọc bụi còn đáp ứng: Độ ẩm của đá vôi 0,5%, lưu lượng đá vôi sau máy nghiền trút xuống băng tải đá vôi 35 tấn/giờ; cỡ hạt đá vôi: đầu ra <1mm chiếm tỉ lệ 30%, cỡ hạt đầu ra 1~5mm chiếm tỉ lệ 30% và cỡ hạt đầu ra >5~10mm chiếm tỉ lệ 20%, cỡ hạt đầu ra >10~13mm chiếm tỉ lệ 20%; khoảng cách rót đá vôi từ máy nghiền xuống băng tải: 2,5m. Các yếu tố trên làm phát sinh bụi.<br>- Hàm lượng bụi đầu ra lọc bụi đáp ứng: <35 mg/Nm3, đáp ứng QCVN 19:2024/BTNMT | | Bộ | 1 | | |

| TT | Tên thiết bị | Đặc tính kỹ thuật | Nguồn gốc, xuất xứ | Đơn vị | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.4 | Lọc bụi túi silo đá vôi ngoài lò | - Công suất quạt hút: Q ≥13.500m3/h<br>- Ngoài ra, quy mô của lọc bụi còn đáp ứng:<br>+ Độ ẩm của đá vôi 0,5%,<br>+ Vận hành song song 2 nhánh đá vôi: tổng lưu lượng đá vôi 20 tấn/giờ (công suất 1 nhánh 10 tấn/giờ)<br>+ Cỡ hạt đá vôi: đầu ra ≤1mm chiếm tỉ lệ 80%. Còn lại cỡ hạt >1 đến 3mm<br>+ Bụi được hút từ các phụ tải: Bản thể Silo, gầu đứng đá vôi thô, gầu đứng đá vôi tinh nhánh 1, 2; máy cấp rung nhánh 1, 2; sàng rung đá vôi nhánh 1, 2<br>+ Hàm lượng bụi đầu ra lọc bụi đáp ứng: <35 mg/Nm3, đáp ứng QCVN 19:2024/BTNMT | | Bộ | 1 | | |
| 2.5 | Lọc bụi túi silo đá vôi trong lò | - Công suất quạt hút: Q ≥ 9.000m3/h<br>- Ngoài ra, quy mô của lọc bụi còn đáp ứng:<br>+ Từ đầu ra hai đường ống vận chuyển đá vôi, tổng lưu lượng đá vôi 20 tấn/giờ (công suất 1 ống vận chuyển 10 tấn/giờ)<br>+ Độ ẩm của đá vôi 0,5%,<br>+ Cỡ hạt đá vôi: đầu ra ≤1mm chiếm tỉ lệ 100%.<br>+ Áp lực đầu đẩy quạt vận chuyển cấp đá vôi vào Silo: 80kPa<br>+ Số quạt vận chuyển cấp đá vôi vào lò: vận hành 3 quạt cùng lúc, tổng lưu lượng gió thiết kế 3 quạt: 14,5x3 = 43,5 m3/phút<br>+ Hàm lượng bụi đầu ra lọc bụi đáp ứng: <35 mg/Nm3, đáp ứng QCVN 19:2024/BTNMT | | Bộ | 1 | | |

| TT | Tên thiết bị | Đặc tính kỹ thuật | Nguồn gốc, xuất xứ | Đơn vị | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Bơm cấp số 1 | *** Phần bơm:**<br>- Lưu lượng bơm: ≥ 80 m3/h<br>- Môi chất làm việc: nước nóng, nhiệt độ 150oC<br>- Cột áp: 1.500 m<br>*** Phần động cơ:**<br>- Công suất động cơ: ≤ 560 kW<br>- Điện áp động cơ: 6.000 V<br>- Tần số: 50 Hz<br>- Điện áp bộ sấy của động cơ: 220 V<br>*** Kích thước của bơm cấp:**<br>- Tổng chiều dài của bơm và động cơ, khớp nối: 5.065 mm.<br>- Chiều dài của động cơ: 2.335 mm.<br>- Chiều rộng của động cơ: 1.532 mm.<br>- Chiều cao của động cơ: 1.870 mm.<br>- Chiều dài của bơm: 2.510 mm.<br>- Chiều rộng của bơm: 1.076 mm<br>- Chiều cao của bơm (tính đến mặt bích đầu hút, đầu đẩy bơm): 1.040 mm.<br>* Hệ thống gối đỡ phần thân bơm: gỗi đỡ chạy bạc hoặc tương đương. Cung cấp trọn bộ hệ thống dầu làm mát gối, hệ thống nước làm mát dầu, nước chèn kín thân bơm. Đối với hệ thống dầu bôi trơn bơm cấp yêu cầu có 2 bơm dầu: 1 vận hành, 1 dự phòng. Cung cấp trộn bộ tủ điều khiển hệ thống dầu bôi trơn và kết nối về DCS<br>* Bơm có hệ thống xả sấy gia nhiệt thân bơm<br>* Cung cấp trọn bộ dây nguồn, tủ điều khiển, dây điều khiển đáp ứng và kết nối về hệ thống điều khiển DCS hiện hữu của nhà máy.<br>* Cung cấp dự phòng 1 bộ vòng bi động cơ và vành chèn cơ khí của bơm.<br>* Cung cấp trọn bộ hệ thống đo lường | | Bộ | 1 | | |